

Số: 819 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 05 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Lạng Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2687/QĐ-BTP ngày 09/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-UBND tỉnh ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh về việc ủy quyền thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 46/TTr-STP ngày 25/4/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

- Danh mục 09 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung.
- Quy trình nội bộ 06 thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

*(Có Danh mục TTHC và Quy trình nội bộ chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị có liên quan trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Thủ tục hành chính có số thứ tự 1, 2 tiểu Mục I Mục I Phần A; số thứ tự 09, 10, 11 tiểu Mục IV Mục I Phần A; số thứ tự 01 Mục I Phần C; số thứ tự 01, 02, 03 tiểu Mục I Mục 2 phần D của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết, phạm vi quản lý của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

2. Quy trình nội bộ có số thứ tự 01, 02 tiểu Mục I Mục C Phần I Phụ lục I; số thứ tự 01, 02 tiểu Mục I Mục A Phần I Phụ lục II; số thứ tự 01 tiểu Mục I Mục B phần I Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 2511/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Nuôi con nuôi, Giám định tư pháp, Lý lịch tư pháp, Trợ giúp pháp lý, Công chứng, Phổ biến giáo dục pháp luật theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

3. Quy trình nội bộ có số thứ tự 01 tiểu Mục II Mục B Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thay thế quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Giám định tư pháp, Trợ giúp pháp lý, Công chứng, Hộ tịch, Nuôi con nuôi, Phổ biến giáo dục pháp luật theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Phó chánh VP UBND tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Các phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, TTPVHCC (HVT).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Xuân Huyền**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn*

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
<b>I</b>	<b>DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH (05 TTHC)</b>						
01	1.003976.000.00.00.H37	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian cơ quan chủ quản cho ý kiến gửi Sở Tư pháp 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</li> <li>- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến.</li> <li>- Thời gian cơ quan công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.</li> </ul> <p>Trường hợp Công an cấp tỉnh đã xác minh được thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi nhưng không liên hệ được, thời gian Sở Tư pháp và UBND cấp xã nơi</p>	Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan: 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ <i>(theo Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 25/5/2023)</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Nộp hồ sơ của người nhận con nuôi:</b> tại Vụ Con nuôi - Bộ Tư pháp. Địa chỉ: số 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội.</li> <li>* <b>Nộp hồ sơ của trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng:</b> tại Sở Tư pháp. Địa chỉ: 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</li> <li>* <b>Cơ quan thực hiện:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vụ con nuôi, Bộ Tư pháp. Địa chỉ: số 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội.</li> <li>- Sở Tư pháp. Địa chỉ: số 623, Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:</b> Cơ sở nuôi dưỡng lập, chuyển Cơ quan chủ quản cho ý kiến, Cơ quan chủ quản của cơ sở nuôi dưỡng gửi Sở Tư pháp kèm theo văn bản cho ý kiến.</li> <li>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến.</li> <li>- Không thực hiện tại Bộ phận Một cửa.</li> <li>* <b>Hồ sơ của người nhận con nuôi:</b> Nếu người nhận con nuôi thường trú tại nước là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam thì nộp hồ sơ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nuôi con nuôi.</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi.</li> <li>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi.</li> <li>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài.</li> <li>- <i>Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.</i></li> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-</li> </ul>

<sup>1</sup> Phần chữ in nghiêng là Văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung.

		<p>cur trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em thực hiện niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi tại trụ sở cơ quan: 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh (đối với Sở Tư pháp) và 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp (đối với UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí.</li> <li>- Thời gian Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi.</li> <li>- Thời gian Sở Tư pháp có ý kiến đối với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 10 ngày.</li> <li>- Thời gian Sở Tư pháp thực hiện giới thiệu trẻ em làm con nuôi lại trong trường hợp không đồng ý với việc</li> </ul>		<p>phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông qua tổ chức con nuôi của nước đó được cấp phép hoạt động tại Việt Nam; nếu nước đó không có tổ chức con nuôi được cấp phép hoạt động tại Việt Nam, thì người nhận con nuôi nộp hồ sơ cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông qua Cơ quan đại diện Ngoại giao hoặc Cơ quan Lãnh sự của nước đó tại Việt Nam. Đối với trường hợp người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở nước ngoài được nhận con nuôi đích danh, nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi). Trường hợp có lý do chính đáng mà không thể trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi), người</p>	<p>BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 07/9/2012 giữa Bộ Tài Chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép của tổ chức con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài.</li> <li>- Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011 của Bộ Tư pháp về việc quản lý văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.</li> <li>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi</li> </ul>
--	--	--	--	-------------------------------------	---	---

		<p>giới thiệu trước (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 90 ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian Sở Tư pháp chuyên cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) 01 bộ hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản đồng ý của Sở Tư pháp (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 05 ngày làm việc.</li> <li>- Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 28 và khoản 3 Điều 36 Luật nuôi con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp.</li> <li>- Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được</li> </ul>			<p>nhận con nuôi ủy quyền bằng văn bản cho người có quan hệ họ hàng, thân thích thường trú tại Việt Nam nộp hồ sơ tại Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) hoặc gửi hồ sơ cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) qua đường bưu điện theo hình thức gửi bảo đảm.</p>	<p>nước ngoài tại Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.</i></li> <li>- <i>Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.</i></li> </ul>
--	--	--	--	--	---	--

			<p>nhận làm con nuôi.</p> <p>- Thời gian Sở Tư pháp ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.</p>				
02	1.004878. .000.00.0 0.H37	<p>Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi</p>	<p>- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan, xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 30 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến.</p> <p>- Đối với trường hợp việc nuôi con nuôi có liên quan tới những nước chưa là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con</p>	<p>Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan, xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài: 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 25/5/2023)</p>	<p><b>* Nộp hồ sơ của người nhận con nuôi:</b> tại Vụ Con nuôi - Bộ Tư pháp. Địa chỉ: số 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội.</p> <p><b>* Nộp hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:</b> tại Sở Tư pháp. Địa chỉ: 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p><b>* Cơ quan thực hiện:</b></p>	<p><b>* Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:</b> nộp trực tiếp tại Sở Tư pháp.</p> <p>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Không thực hiện tại Bộ phận Một cửa.</p> <p><b>* Hồ sơ của người nhận con nuôi:</b> nộp tại Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông qua</p>	<p>- Luật Nuôi con nuôi 2010.</p> <p>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị định số 98/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP.</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC.</p> <p>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP.</p>

		<p>nuôi với Việt Nam: Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy định.</p> <p>- Đối với trường hợp việc nuôi con nuôi có liên quan tới những nước là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam:</p> <p>+ Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy định.</p> <p>+ Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú xác</p>		<p>- Vụ con nuôi, Bộ Tư pháp. Địa chỉ: số 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội.</p> <p>- Sở Tư pháp. Địa chỉ: 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>các hình thức: nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi); ủy quyền bằng văn bản cho người có quan hệ họ hàng, thân thích thường trú tại Việt Nam nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) hoặc nộp qua đường bưu điện theo hình thức bảo đảm cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi).</p>	
--	--	--	--	--	--	--



			<p>nhận người được nhận làm con nuôi được nhập cảnh và thường trú tại nước đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian Sở Tư pháp ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 15 ngày.</li> <li>- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.</li> </ul>				
03	1.003179. 000.00.0 0.H37	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc (theo Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 11/5/2021)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</li> <li>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Tư pháp. Địa chỉ: 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nuôi con nuôi 2010.</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP.</li> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP.</li> <li>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP.</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</li> <li>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC.</li> <li>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP.</li> </ul>

04	1.003160. 000.00.0 0.H37	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</li> <li>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến.</li> <li>- Sở Tư pháp ra Quyết định: 15 ngày.</li> </ul>		<p><b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p><b>- Cơ quan thực hiện:</b> Sở Tư pháp. Địa chỉ: 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nuôi con nuôi 2010.</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP.</li> <li>- <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</i></li> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP.</li> <li>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP.</li> <li>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC.</li> <li>- <i>Thông tư số 07/2023/TT-BTP.</i></li> </ul>
05	2.002349 .000.00.0 0.H37	Cấp Giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	Không quy định		<p><b>Cơ quan tiếp nhận, cơ quan thực hiện và trả kết quả:</b> Sở Tư pháp Lạng Sơn. Địa chỉ: 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn.</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả trên Cổng dịch vụ công tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a>.</li> <li>- Không thực hiện tại Bộ phận Một cửa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nuôi con nuôi 2010.</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP.</li> <li>- <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</i></li> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP.</li> <li>- <i>Thông tư số 07/2023/TT-BTP.</i></li> <li>- Quyết định số 565/QĐ-BTP ngày 12/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố Danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</li> </ul>

II DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)							
01	2.002363 .000.00.0 0.H37	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 02 ngày làm việc (theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 12/5/2022)	- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Công chức một cửa cấp huyện. - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Tư pháp cấp huyện. - <b>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:</b> UBND cấp huyện.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận và trả kết quả trên Cổng dịch vụ công tỉnh tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a> .	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. - Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. - Thông tư số 10/2020/TT-BTP; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

							<p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TTBTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP.</p>
--	--	--	--	--	--	--	---

III DANH MỤC TTHC CẤP XÃ (03 TTHC)							
01	2.001263. 000.00.0 0.H37	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	30 ngày	20 ngày (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Công chức một cửa cấp xã.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</p> <p>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trên cổng dịch vụ công trực tuyến.</p>	<p>- Luật Nuôi con nuôi 2010.</p> <p>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP.</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC.</p> <p>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP.</p>
02	2.001255 .000.00.0 0.H37	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Công chức một cửa cấp xã.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Tiếp nhận và trả kết quả trên cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.langson.gov.vn">https://dichvucong.langson.gov.vn</a>.</p>	<p>- Luật Nuôi con nuôi 2010.</p> <p>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP.</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC.</p> <p>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP.</p> <p>- Quyết định số 565/QĐ-BTP.</p>
03	1.003005 .000.00.0 0.H37	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.	30 ngày	20 ngày (theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Công chức một cửa cấp xã.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</p> <p>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>- Luật Nuôi con nuôi 2010.</p> <p>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.</p>

						<ul style="list-style-type: none"><li>- Không tiếp nhận và trả kết quả trên cổng dịch vụ công trực tuyến.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP.</li><li>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC.</li><li>- <i>Thông tư số 07/2023/TT-BTP.</i></li></ul>
--	--	--	--	--	--	---	---

---

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC NUÔI CON**  
**NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, UBND CẤP**  
**HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA**

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	
2	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Ghi vào sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	

**Phần II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA**

**CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Thủ tục hành chính: TTHC
- Công chức Một cửa: CCMC
- Hành chính tư pháp và Hỗ trợ tư pháp: HCTP&BTTP
- Ủy ban nhân dân: UBND

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)**

**1. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ.**

*(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)*

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP.	CCMC tại TTPVHCC	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HCTP&BTTP	01 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 08 giờ làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức không quá 08 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo văn bản giải quyết trình Lãnh đạo phòng.	Chuyên viên Phòng HCTP&BTTP	08 giờ
B4	Xem xét hồ sơ, văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HCTP&BTTP	04 giờ
B5	Duyệt hồ sơ, văn bản của Phòng HCTP&BTTP trình, chuyển cho Văn thư	Lãnh đạo Sở	04 giờ
B6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC	Văn thư	05 giờ



TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>24 giờ</b>

## 2. Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **50 ngày**

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng HC-BTTP.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng HCTP&BTTP	0,5 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ khi nhận hồ sơ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ khi nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Lấy ý kiến của những người có liên quan; Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài; dự thảo văn bản giải quyết trình Lãnh đạo phòng.	Chuyên viên Phòng HCTP&BTTP	35 ngày <i>(trong đó: Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài là 15 ngày từ được lấy ý kiến)</i>
B4	Xem xét hồ sơ, văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng HCTP&BTTP	05 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, văn bản của Phòng HCTP&BTTP trình, chuyển cho Văn thư Sở	Lãnh đạo Sở	05 ngày
B6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC	Văn thư	04 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>50 ngày</b>

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)

### 1. Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài

*\* Trường hợp không cần xác minh*

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ (08 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	0,5 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,25 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 04 giờ làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 04 giờ làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC.	Chuyên viên Phòng Tư pháp	05 giờ
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý: - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 giờ
B6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC	Văn thư UBND cấp huyện	0,25 giờ
B7	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>08 giờ</b>

**\* Trường hợp cần xác minh**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **02 ngày làm việc x 8 giờ = 16 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 03 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Tư pháp.	CCMC cấp huyện	0,5 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,25 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 08 giờ làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 08 giờ làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC.	Chuyên viên Phòng Tư pháp	12 giờ
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	02 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 giờ
B6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC	Văn thư UBND cấp huyện	0,25 giờ
B7	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>16 giờ</b>

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)****1. Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước**Tổng thời gian thực hiện TTHC: **20 ngày***(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày; thời gian đã cắt giảm: 10 ngày)*

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử.</li> <li>- Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.</li> </ul>	CCMC cấp xã	0,5 ngày
B2	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ khi nhận hồ sơ, nêu rõ lý do.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ khi nhận hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC.</li> </ul>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã	15 ngày
B3	<p>Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan.</li> <li>- Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.</li> </ul>	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 ngày
B4	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC	Văn thư UBND cấp xã	0,5 ngày
B5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả kết quả giải quyết.</li> <li>- Thống kê, theo dõi.</li> </ul>	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
<b>Tổng thời hạn giải quyết</b>			<b>20 ngày</b>

## 2. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **03 ngày làm việc x 8 giờ = 24 giờ**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.	CCMC cấp xã	03 giờ
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 08 giờ làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 08 giờ làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản kết quả giải quyết TTHC.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã	16 giờ
B3	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ
B4	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho CCMC	Văn thư UBND cấp xã	01 giờ
B5	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
<b>Tổng thời hạn giải quyết</b>			<b>24 giờ</b>

**Phụ lục III**  
**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (01 TTHC)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	- UBND cấp xã. - Sở Tư pháp.

**Phần II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG**

**CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT:**

- Thủ tục hành chính:	TTHC
- Công chức Một cửa:	CCMC
- Ủy ban nhân dân:	UBND

**1. Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **20 ngày**

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày; thời gian đã cắt giảm: 10 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.	CCMC cấp xã	0,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, gửi văn thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ khi nhận hồ sơ, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, gửi văn bản thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ khi nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: tham mưu văn bản trình Lãnh đạo UBND cấp xã gửi Sở Tư pháp.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã	08 ngày
B3	Xem xét, ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày
B4	Đóng dấu, gửi văn bản gửi đến Sở Tư pháp	Văn thư UBND cấp xã	0,5 ngày
B5	Xem xét hồ sơ xin nhận con nuôi, ban hành văn bản trả lời UBND cấp xã	Sở Tư pháp	05 ngày
B6	Tổng hợp văn bản xin ý kiến, dự thảo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, trình Lãnh đạo UBND cấp xã	Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã	02 ngày
B7	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày
B8	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>20 ngày</b>